

Số: 208/BC-THKD

Uông Bí, ngày 26 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025

Thực hiện Công văn số 714/PGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Phòng GDĐT Uông Bí về việc hướng dẫn kiểm tra, hoàn thành chương trình, báo cáo thống kê chất lượng giáo dục và báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học, trường Tiểu học Kim Đồng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường, lớp, giáo viên, học sinh

1. Tổng số lớp: 10 (*giữ nguyên số lớp so với năm học trước*)
3. Tổng số học sinh: 330 (*giảm 19 HS so với năm học trước do tỉ lệ sinh giảm, số HS lớp 1 tuyển mới ít hơn số HS lớp 5 HTCTTH*)

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

1. Tổng số cán bộ quản lý: 02 Thừa/thiếu so với quy định: 0 Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0

Trình độ: Thạc sĩ: 0; Đại học: 02 Cao đẳng: 0

2. Tổng số giáo viên giáo viên: 17 (*Thiếu so với quy định: giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 02 người*); Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0)

+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 13; Thê dục 0; Âm nhạc: 01; Mỹ Thuật: 01; Tiếng Anh: 02; Tin học: 0

+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0; Đại học: 17; Cao đẳng: 0, Trung cấp: 0

3. Tổng số nhân viên: 02 (*Thiếu so với quy định: 02 (Nhân viên y tế trường học; Văn thư, thủ quỹ)*); Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0

4. Tỉ lệ GV/lớp: 1,5

III. Cơ sở vật chất

1. Tổng số phòng học: 10 phòng. Trong đó:

Kiên cố: 10 phòng; Bán kiên cố: 0 phòng; Tạm/mượn: 0 phòng

Tỉ lệ trung bình phòng/lớp đạt: 1/1

2. Tổng số phòng chức năng, bộ môn: 06 phòng.

Trong đó: Âm nhạc: 0 phòng; Mĩ thuật: 0 phòng; Giáo dục nghệ thuật: 01 phòng; Tin học: 01 phòng; Ngoại ngữ: 01 phòng; Khoa học công nghệ: 01 phòng; Đa chức năng: 0 phòng; Thư viện: 01 phòng; Thiết bị giáo dục: 01 phòng

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn số 1011/HD-PGDĐT ngày 19/8/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với giáo dục tiểu học năm học 2024- 2025, xây dựng kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Kế hoạch xây dựng linh hoạt đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh, có điều chỉnh bổ sung trong quá trình thực hiện. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường đã làm rõ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

1.2. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Công tác chỉ đạo

Để triển khai Chương trình GDPT 2018, Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, trong kế hoạch giáo dục nhà trường bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh¹.

b) Kết quả thực hiện

Để triển khai Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện của đơn vị, lãnh đạo nhà trường bám sát theo sự chỉ đạo của Phòng GDĐT, UBND thành phố để huy động các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bố trí 100% CBQL và giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng các mô đun theo quy định; 100% giáo viên có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy và hoàn thành các khóa bồi dưỡng, tập huấn sử dụng sách giáo khoa các khối lớp theo Chương trình GDPT 2018 trước khi giảng dạy; tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (32 tiết/tuần).

¹ Kế hoạch số 336/KH-THKD ngày 30/8/2024: Kế hoạch giáo dục nhà trường năm

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương đúng theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Việc tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 3-5 triển khai thực hiện gặp khó khăn do không có thiết bị, máy tính để học sinh thực hành.

c) Giải pháp khắc phục

Chỉ đạo giáo viên tập huấn đầy đủ chương trình GDPT 2018; mở chuyên đề, dự giờ đổi mới sinh hoạt chuyên môn để thống nhất phương pháp dạy, rút kinh nghiệm giúp giáo viên thực hiện tốt CTGDPT 2018.

Phân công đồng chí PHT nhà trường và các tổ chuyên môn trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên dạy các môn học /HĐGD không đúng chuyên ngành đào tạo trong việc tiếp cận phương pháp giảng dạy để bố trí đủ định mức tiết dạy để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Sử dụng máy tính bảng của phòng học robotic để học sinh được thực hành làm quen với các nội dung của môn Tin học.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học

1.3.1. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, lớp 2; dạy Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh là môn học bắt buộc) đối lớp 3- 5.

b) Kết quả thực hiện

- Đối với các lớp 1, 2

Tỉ lệ học sinh được học tiếng Anh đạt 100%: Thời lượng 02 tiết/ tuần, sử dụng bộ sách I learn smart start.

- Đối với lớp 3,4,5

Tỉ lệ học sinh được học tiếng Anh đạt 100%: Thời lượng 04 tiết/ tuần, sử dụng bộ sách giáo khoa Global success

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Học sinh trong trường chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số nên phát âm tiếng Anh gặp rất nhiều trở ngại. Bên cạnh đó, trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, năng lực học sinh thấp, rụt rè trong giao tiếp nên việc tiếp cận và học tiếng Anh lại càng khó khăn hơn. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học và giáo viên dạy ngoại ngữ chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy cũng là nguyên nhân dẫn tới việc dạy và học chưa đạt kết quả cao

Một số học sinh lớp 1, 2 chưa thành thạo sử dụng thiết bị học tập tại nhà nên việc luyện tập còn phụ thuộc nhiều vào giờ học trên lớp và hỗ trợ của phụ huynh.

d) Giải pháp khắc phục

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học môn tiếng Anh. Chuẩn bị tốt các điều kiện về trang thiết bị dạy học; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Anh, tổ chức các sân chơi, các kì giao lưu,... để nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh.

Giáo viên Tiếng Anh khai thác hệ thống học liệu số thông qua máy tính và 1 ổ cứng ngoài (HiKSEMi-HS-ESSD- T300S- 1T GLASIUS) dung lượng trên 800 GB kết hợp với tivi, loa tại các lớp học. Giáo viên và học sinh sử dụng tài khoản truy cập hệ thống học liệu qua đường link <https://tienganhtieuhoc.edu.vn/>

Chỉ đạo giáo viên khai thác các sản phẩm của hệ thống học liệu vào việc dạy và học Tiếng Anh: Soạn giáo án; Thiết kế các bài giảng điện tử; Hướng dẫn học sinh luyện tập các kĩ năng nghe, nói thông qua các video; Sử dụng để kiểm tra, đánh giá học sinh qua bài tập hệ thống, đồng thời bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua các bộ đề kiểm tra đáng giá nâng cao.

1.3.2. Tổ chức dạy Tin học

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học đối lớp 3,4,5 theo quy định trong Chương trình GDPT 2018 và theo hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp.

b) Kết quả thực hiện

- *Đối với lớp 1, 2:* Nhà trường không tổ chức dạy học Tin học do không có giáo viên và không có phòng máy.

- *Đối với lớp 3,4,5:* Tỷ lệ học sinh được học Tin học đạt 100%: Do thiếu giáo viên chuyên trách môn Tin học nên phải cử giáo viên dạy Mỹ thuật, Tiếng Anh tham gia lớp bồi dưỡng dạy học Tin học và công nghệ do Đại học Hạ Long tổ chức để giảng dạy môn Tin học lớp 3-5.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Việc triển khai dạy học phân môn Tin học hiện nay còn gặp nhiều khó khăn:

+ Về cơ sở vật chất: Nhà trường có phòng học tin nhưng chưa có máy tính.

+ Về giáo viên: Nhà trường thiếu biên chế giáo viên Tin học nên phải cử giáo viên dạy Mỹ thuật, Tiếng Anh tham gia lớp bồi dưỡng dạy học Tin học và công nghệ do Đại học Hạ Long tổ chức để giảng dạy môn Tin học lớp 3-5. GV tuy đã hoàn thành chương trình tập huấn nhưng thiếu kinh nghiệm và nhiều kỹ năng tin học còn hạn chế nên trong công tác giảng dạy hiệu quả chưa cao.

d) Giải pháp khắc phục

Giáo viên sử dụng máy tính xách tay cá nhân, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Học sinh thực hành trên máy tính bảng (thiết bị của phòng học Robotic) và giáo viên tận dụng một số bàn phím, chuột của các máy tính hỏng để học sinh

được làm quen với bàn phím, cách sử dụng chuột.

Tiếp tục cử giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng dạy học Tin học và công nghệ để đủ kỹ năng và để giảng dạy môn Tin học

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường thực hiện nghiêm túc hướng sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh của các cấp²

a) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung nghiên cứu góp ý tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh từ lớp 1 đến lớp 5, triển khai tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, xây dựng kế hoạch tích hợp, và tổ chức dạy học lồng ghép, tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục Thông qua hoạt động trải nghiệm theo CTGDPT 2018.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của tổ theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 6/7/2021 và Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo.

Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo

² Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT theo hướng dẫn tại Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022 và Công văn số 1420/PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; công văn số 1227/PGDĐT ngày 31/8/2023 về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử- Địa lý lớp 4; Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

Chọn nội dung mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học (*lồng ghép trong hoạt động nói theo chủ điểm (tiếng Việt 1), đọc mở rộng (tiếng Việt 2,3),...*) và hoạt động giáo dục.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Tài liệu giáo dục địa phương hiện nay chỉ có bản mềm; không có thời lượng riêng để giảng dạy mà giáo viên phải tích hợp để giảng dạy trong các môn học /HĐGD; kiến thức trong bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ theo tỷ lệ số tiết của chủ đề khó xác định tỉ lệ.

Nhiều môn học liên quan đến các chủ đề giáo dục địa phương mà không có địa chỉ tích hợp rõ ràng nên giáo viên phải mất nhiều thời gian rà soát, xây dựng kế hoạch bài dạy.

c) Giải pháp khắc phục

Để dạy học hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, nhà trường chỉ đạo đội ngũ giáo viên ưu tiên lựa chọn chủ đề/mạch kiến thức với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo, yêu cầu 100% giáo viên dạy nội dung Giáo dục địa phương tham gia tập huấn đầy đủ, nghiêm túc; kết hợp với việc giáo viên tự bồi dưỡng. Tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đối với dạy học nội dung Giáo dục địa phương.

Hướng dẫn cân đối kiến thức trong bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ theo tỷ lệ của chủ đề. Cùng với đó, khuyến khích học sinh tìm hiểu, nghiên cứu, sưu tầm những tranh ảnh, clip có liên quan trước mỗi nội dung bài học; giáo viên chia sẻ tài liệu, kế hoạch bài dạy giữa các giáo viên.

1.5. Triển khai giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường thực hiện nghiêm túc hướng sử triển khai giáo dục Stem của các cấp³.

b) Kết quả thực hiện

Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn thực hiện giáo dục STEM; đưa nội dung dạy học theo định hướng giáo dục STEM vào nội dung sinh hoạt chuyên môn của nhà trường; tổ chức cho các tổ chuyên môn rà soát các bài dạy theo định hướng giáo dục STEM của từng khối lớp. Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Mỗi giáo viên tổ chức thực

³ Thực hiện nghiêm túc Công văn số 2964/SGDDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023 và Công văn số 1127/HD-PGDĐT ngày 20/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023

hiện tối thiểu 02bài/ học kì (*thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục môn học*). Trong năm học, các tổ khối đã thực hiện 60 bài (chủ đề) với 123 tiết/ năm học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Ngày hội Stem để học sinh cùng làm cùng trao đổi đồ dùng, đồ chơi thông qua dạy học Stem.

Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học và hoạt động giáo dục giúp học sinh phát triển các kỹ năng cần thiết để trở thành những công dân số có trách nhiệm. GV nghiên cứu Chương trình môn học, thực hiện tham chiếu Chương trình môn học với Khung năng lực số để xây dựng kế hoạch dạy học môn học, trong đó xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp GD-KNCDS cụ thể; xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung GD-KNCDS:

+ GD-KNCDS tích hợp trong dạy học các môn học trong nhà trường chú trọng hình thức tích hợp nội môn, liên môn. Cụ thể thông qua các nội dung như:

(1) Tích hợp vào nội dung môn học

Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, và nhận biết các rủi ro trực tuyến.

Phân tích các bài viết, bài báo trực tuyến để phát triển kỹ năng đánh giá thông tin và nhận diện thông tin sai lệch (fake news).

Giới thiệu về quyền và nghĩa vụ của công dân trên không gian mạng, và các quy tắc đạo đức khi tham gia trực tuyến.

(2) Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Tổ chức các buổi thảo luận hoặc trò chơi mô phỏng về việc bảo vệ quyền riêng tư trực tuyến, các tình huống bắt nạt mạng, hoặc cách ứng xử văn minh trên mạng xã hội.

Xây dựng các dự án nhóm yêu cầu học sinh hợp tác trực tuyến và sử dụng công nghệ trong quá trình nghiên cứu, trình bày.

Sử dụng các công cụ và ứng dụng giáo dục số

+ Tích hợp các ứng dụng học tập trực tuyến như Google Classroom, Zoom để học sinh quen thuộc với môi trường học tập số (Thông qua các tiết dạy học trực tuyến).

+ Khuyến khích học sinh tạo ra nội dung số (video, bài viết) nhằm thể hiện quan điểm cá nhân nhưng tuân thủ quy tắc ứng xử số.

(4) Giáo dục qua tình huống thực tế:

+ Sử dụng các tình huống giả định về việc xử lý thông tin, tương tác trực tuyến để học sinh thảo luận và đưa ra các giải pháp hợp lý.

Việc thiết kế và tổ chức dạy học bài học tích hợp nội dung GD-KNCDS có thể sử dụng hình thức bài học STEM theo một trong hai tiến trình thiết kế kỹ thuật hay nghiên cứu khoa học, giúp HS phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, và đồng thời kết hợp nội dung về kỹ năng công dân số.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn từ 1 đến 5 thực hiện tích hợp nội dung GD KNCDS vào các môn học, bài dạy từ tuần 5 của năm học 2024 - 2025.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Hoạt động triển khai trong chương trình chính khóa theo kế hoạch giáo dục nhà trường nhưng có nhiều nội dung mới nên khó khăn trong việc chỉ đạo giáo viên tiếp cận và xây dựng kế hoạch bài dạy. Mặt khác thời gian, nội dung hoàn toàn linh hoạt, đáp ứng nguyện vọng, năng lực của học sinh tham gia, đồng thời phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học của giáo viên của nhà trường.

Một số giáo viên gặp khó khăn với công nghệ do thiếu kỹ năng cơ bản

d) Giải pháp khắc phục

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường về việc tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với cấp Tiểu học.

Tăng cường áp dụng giáo dục STEM trong nhà trường nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

Cử CBQL, GV tham gia tập huấn về giáo dục Stem, giáo dục kỹ năng công dân số do các cấp tổ chức.

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Công tác chỉ đạo

Triển khai thực hiện theo chỉ đạo của chuyên môn phòng GDĐT, đôn đốc và chỉ đạo 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn theo yêu cầu.

b) Kết quả thực hiện

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, giáo viên tích cực khai thác các phần mềm hỗ trợ quá trình dạy học : Canva, Quizzi, Padlet,...; Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, biên soạn tài liệu giảng dạy, thiết kế bài giảng, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, giao bài tập và đánh giá kết quả học tập cho học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, tiết học phù hợp; tiếp tục có triển khai Mô hình trường học mới Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTH ngày 15/10/2014: tiếp tục triển khai thực hiện ở tất cả các khối lớp đối với môn Tự nhiên và xã hội, môn Khoa học. Đối với giáo viên dạy TNXH lớp 1-3, Khoa học lớp 4, 5

yêu cầu thực hiện ít nhất 01 tiết/học kì. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

Tiếp tục dạy học Mĩ thuật tại tất cả các khối lớp theo PPDH Đan Mạch đảm bảo thực hiện ít nhất 01 chủ đề/lớp học. Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dự giờ, chia sẻ với giáo viên cùng chuyên ngành của các trường trong cụm để giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục, linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường (*thực hiện lồng ghép giáo dục An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ; kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Tăng cường- Bồi dưỡng ở buổi 2*); Thực hiện dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục: *giáo dục địa phương; giáo dục quốc phòng và an ninh⁴; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, ...*) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

Nhà trường tổ chức cho HS toàn trường 01 buổi trải nghiệm tại khu di tích Yên Tử để HS được trải nghiệm về giá trị LSVH khu di tích danh thắng Yên Tử: Cuộc đời, sự nghiệp Trần Nhân Tông; Lịch sử các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử, để HS thêm tự hào và trách nhiệm khi Quần thể Di tích và Danh thắng Yên Tử trở thành di sản thế giới.

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. PHT, TTCM và giáo viên cốt cán tích cực bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong trường, tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển NL và PC cho học sinh. Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố và tổ chức các chuyên đề cấp cụm trường, cấp trường, cấp tổ để bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Trong năm nhà trường tổ chức thành công các chuyên đề như sau:

* Tổ chức 02 chuyên đề cấp tổ:

+ Rèn kĩ năng tư duy, sáng tạo, làm việc nhóm, đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng cho học sinh thông qua môn Công nghệ lớp 5.

+ Sử dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thông qua môn Lịch Sử & Địa Lí 4.

* Tổ chức 04 chuyên đề cấp trường:

+ Giáo dục kĩ năng sống cho HS nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về những nguy hiểm và đưa ra cách phòng tránh khi có thể xảy ra nguy hiểm thông qua môn TNXH lớp 1.

⁴ Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQP&AN trong trường tiểu học, trung học cơ sở và trường trung học phổ thông nhiều cấp học.

+ Sử dụng trò chơi và hoạt động nhóm để thúc đẩy sự sáng tạo và học hỏi của học sinh thông qua môn Toán lớp 3.

+ Ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vận dụng sáng tạo trong dạy môn Toán lớp 5.

+ Giúp học sinh phát triển năng lực âm nhạc, góp phần nâng cao các kỹ năng tư duy sáng tạo, làm việc nhóm và tự tin trong biểu diễn qua môn Nghệ thuật Âm nhạc lớp 5.

Nhà trường tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục (*CLB TDTT, CLB Văn Toán tuổi thơ, CLB Tiếng Anh*) tổ chức các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh như: Ngày hội học sinh tiểu học, ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp, ngày hội sáng tạo sản phẩm Stem,...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Chất lượng đội ngũ giáo viên mặc dù có nhiều cố gắng trong học tập nâng cao trình độ, song một số giáo viên còn hạn chế về năng lực và trong việc cập nhật phương pháp, kỹ thuật dạy học mới. Chất lượng học sinh chưa được đồng đều giữa khu vực trung tâm và khu Khe Sù có nhiều học sinh dân tộc thiểu số. Một số ít giáo viên mới vào nghề chất lượng giờ dạy chưa cao. Chất lượng học sinh năng khiếu các môn Toán, tiếng Việt, tiếng Anh còn hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

Nhà trường tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường công tác nêu gương để nhân rộng mô hình những gương điển hình tiên tiến để làm gương cho đồng nghiệp.

Quan tâm chỉ đạo tốt công tác chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường

Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt (*nhất là với học sinh người dân tộc thiểu số*) bằng các nhiều hình thức như tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ hay các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bổ sung nhiều sách tuyên hay cho thư viện, chỉ đạo nhân viên thư viện tổ chức giới thiệu sách 01 buổi/ tháng... để kích thích và bồi dưỡng năng lực tiếng Việt cho học sinh để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a) Công tác chỉ đạo

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

b) Kết quả thực hiện

Chỉ đạo giáo viên trong tổ hàng tuần, hàng tháng, trong buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh theo TT27/2020/TT-BGDĐT. Chỉ đạo giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên có thể nhận xét bằng lời nói trực tiếp với học sinh hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được; mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức; mức độ thành thạo các thao tác, kỹ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của học sinh. Chỗ nào sai thì yêu cầu HS sửa lại hoặc hướng dẫn HS ngay để HS sửa lại cho đúng. GV phải kiểm tra lại phần HS đã chữa.

Tổ chức kiểm tra định kỳ: Xây dựng thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo ma trận; thực hiện ra đề kiểm tra định kì trên phần mềm Intest đảm bảo 3 mức độ, đúng thời gian quy định và kế hoạch kiểm tra theo kế hoạch của nhà trường. Tổ chức coi, chấm bài kiểm tra nghiêm túc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh trên phần mềm SMAS và in Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục hàng kì được sự kí duyệt của Ban giám hiệu rồi kẹp lưu hồ sơ. Hồ sơ, sổ sách của GV được đưa lên Drive theo đúng kế hoạch tuần, tháng để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Đội ngũ còn nhiều giáo viên trẻ, ít kinh nghiệm; giáo viên bộ môn phải dạy kiêm nhiệm các môn học/hoạt động giáo dục không đúng chuyên ngành đào tạo nên việc vận dụng các phương pháp, hình thức đánh giá học sinh học sinh trong một số tình huống chưa linh hoạt, mềm dẻo.

d) Giải pháp khắc phục

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ qua nhiều hình thức tự học, tự bồi dưỡng. Giao tổ chuyên môn có kế hoạch phân công đội ngũ giáo viên cốt cán giúp đỡ các thành viên của tổ kịp thời.

3. Một số hoạt động theo nhu cầu

3.1. Tổ chức bán trú

Năm học 2024-2025, nhà trường có $214/330 = 64,8\%$ học sinh đăng ký bán trú tại trường. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo công tác bán trú và thực hiện giám sát các quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp suất ăn cho học sinh. Việc tổ chức trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, phụ huynh tự chuẩn bị phần cơm trưa cho học sinh đảm

bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường tổ chức hoạt động quản lý bán trú (*tổ chức cho học sinh ăn suất cơm do phụ huynh chuẩn bị cho con và ngủ trưa*) cho các PHHS có nhu cầu gửi con buổi trưa ở trường.

3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục (*CLB CLB Văn Toán tuổi thơ, CLB Tiếng Anh, CLB Nghệ thuật, ...*) trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh. Nhà trường phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt làm chủ nhiệm các CLB và bố trí thời gian sinh hoạt của các CLB từ 1-2 buổi/tuần. Trong quá trình tổ chức sinh hoạt CLB, GV phát hiện và bồi dưỡng thêm để HS đăng ký tham gia Ngày hội Viết chữ đẹp cho học sinh cấp trường (tháng 11/2024), cấp thành phố (tháng 12/2024) và tham gia Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học cấp thành phố (tháng 4/2025).

Kết quả tham gia Hội thi Viết chữ đẹp cho học sinh cấp thành phố đạt 4/10 giải: 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích, Hội thi HSNK cấp thành phố đạt 02 giải: 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích.

II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

1.1. Kết quả thực hiện

Nhà trường giữ vững quy mô trường, lớp và thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển đã được phê duyệt.

1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Diện tích đất sử dụng, sân chơi còn hẹp, khó khăn khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Sĩ số học sinh của một số lớp còn đông, vượt so với quy định nên khó khăn trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Nhà trường còn thiếu giáo viên chuyên trách dạy Tin học

Đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 2-4 chưa được cung cấp đủ nên khó khăn cho công tác giảng dạy. Nhà trường đã chỉ đạo sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, tận dụng các thiết bị đồ dùng cũ, tự làm làm đồ dùng dạy học, tích cực khai thác thông tin, hình ảnh trên internet để đảm bảo các điều kiện dạy học phù hợp thực tế.

1.3. Giải pháp khắc phục

Nhà trường động viên giáo viên trang bị máy tính xách tay để chủ động soạn, giảng; khai thác triệt để hệ thống học liệu, sử dụng công nghệ AI trong tổ chức dạy- học.

Tổ chức cho học sinh sử dụng đồ dùng theo nhóm để tất cả học sinh đều được tham gia sử dụng đồ dùng. Sử dụng những đồ dùng hiện có của lớp 2,3

năm học cũ để điều chỉnh và sử dụng thay thế nếu có thể.

Bố trí mỗi lớp có 1 tủ đựng đồ dùng dạy học tại lớp để thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a) Công tác tham mưu

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 58 HS đạt 100% (tuyển sinh đầu cấp), so với năm học trước tăng 1 HS.

- Tổng số HS đi học đúng độ tuổi 319/330HS đạt 96,7 %. So với năm học trước tăng 0,7%

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học $329/330 = 99,7\%$ (bằng năm học 2023-2024).

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học $76/76 = 100\%$. Giảm 2 HS so với năm học trước.

Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 73/76, đạt tỉ lệ 96,1%. Tăng 1,2% so với năm học trước.

- Số học sinh phải rèn luyện trong hè: $01/330 = 0,3\%$.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Trường đóng chân tại thôn trung tâm của xã nơi có khu di tích Yên Tử nên số học sinh chuyên đi, chuyên đến, tạm trú nhiều, thường xuyên biến động do phải theo cha mẹ đến làm ăn theo mùa lễ hội nên khó khăn trong công tác điều tra, tổng hợp phổ cập, xây dựng kế hoạch phát triển.

- Giáo viên vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy vừa thực hiện nhiệm vụ làm phổ cập nên vất vả, ảnh hưởng tới hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy.

- Số học sinh khuyết tật nhiều (9/330HS), tỉ lệ học sinh người dân tộc thiểu số cao, khi vào học lớp 1 HS mới nói- viết bằng tiếng phổ thông nên trình độ nhận thức không đồng đều.

d) Giải pháp khắc phục

Phối hợp với các đồng chí thôn trưởng, trạm y tế, ban dân số, công an xã và trường mầm non để thực hiện công tác phổ cập và xây dựng kế hoạch phát triển được chính xác và hiệu quả.

Động viên giáo viên, nhân viên bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để đảm bảo hiệu quả công tác.

Tổ chức các lớp học linh hoạt để kèm cặp, bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng cho những học sinh chưa hoàn thành yêu cầu cần đạt của môn học, chưa hoàn thành chương trình lớp học.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây

dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Quy chế công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia của các cấp học có sự thay đổi, các tiêu chí, tiêu chuẩn để được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia đề ra khá cao, nhất là tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy.

Nhà trường hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài chu kỳ 2020- 2025 vào tháng 6/2025: Đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

3.1. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên tới toàn thể CBQL, GV trong toàn trường⁵.

b) Kết quả thực hiện

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, TKB cũng như KHGD để tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HS nhằm lôi cuốn học sinh tham gia, tạo sân chơi lành mạnh cho các em, là nơi các em phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tinh thần hợp tác. Một số giải pháp trọng tâm nhà trường đã thực hiện trong năm học 2024-2025 đem lại hiệu quả rất khả quan:

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt, trang trí khuôn viên lớp học.
- Xây dựng thư viện thân thiện, thư viện xanh, thư viện lớp học tạo phong trào đọc sách.
- Tổ chức các hoạt động Đội, sao Nhi Đồng gắn với các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Chỉ đạo và giao quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc chủ động, linh hoạt thực hiện có hiệu quả chương trình kế hoạch dạy học, xây dựng kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng HS. Dạy học môn tiếng Việt lớp 1 theo chương trình 2018, quan tâm đến kỹ năng nói cho HS DTTS.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Học sinh dân tộc thiểu số, vốn từ tiếng Việt của các em rất hạn chế, khả năng giao tiếp, tiếp thu kiến thức của học sinh còn chậm, nên ảnh hưởng rất

⁵ Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng chính phủ; Công văn số 906/SGDDT-GDPT ngày 19/4/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (giai đoạn II) và Công văn số 1048/KH-UBND ngày 19/5/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn thành phố Uông Bí.

nhiều đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

Một số phụ huynh học sinh hạn chế về tiếng Việt nên việc phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

Phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con; còn giao tiếp với con bằng tiếng dân tộc nên khi khi trẻ mới đến trường trẻ ngại giao tiếp với cô giáo, bạn bè.

Tài liệu để giảng dạy chưa cụ thể, giáo viên phải tự biên soạn lại nội dung để giảng dạy theo các chủ điểm gợi ý.

Giáo viên khó khăn trong việc tổ chức các hình thức, phương pháp dạy học mới. Một số giáo viên không nói và nghe được tiếng dân tộc nên đôi khi các em trả lời bằng tiếng dân tộc gây khó khăn cho giáo viên.

c) Giải pháp khắc phục

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt là cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS;

Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương thực hiện có hiệu quả việc vận động học sinh DTTS đi học, nâng cao tỷ lệ chuyên cần, hạn chế học sinh nghỉ học.

Duy trì việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác dạy và học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao hứng thú học tập ở học sinh.

Bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS. Hỗ trợ giáo viên giải quyết những khó khăn về việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ là người DTTS trước khi vào lớp 1 theo định hướng tiếp cận năng lực và phẩm chất của học sinh.

Khai thác, sử dụng Tài liệu Hướng dẫn tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS đã được Bộ GDĐT phê duyệt làm tài liệu tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và sử dụng để tham khảo trong dạy và học cho giáo viên, học sinh theo nhu cầu thực tế, phù hợp với điều kiện tại địa phương, cơ sở giáo dục

3.2. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Công tác chỉ đạo

Thực hiện Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

b) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã phổ biến Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT đến cán bộ

quản lý, giáo viên đồng thời xây dựng kế hoạch số 250/KH-THKD ngày 24/6/2024 tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp Một; phân công giáo viên dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc trong hè năm 2024, thời gian dạy học: từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến 31 tháng 7 năm 2024 theo 05 nội dung cụ thể:

- + Chuẩn bị tâm thế vào lớp Một.
- + Hình thành các kỹ năng học tập cơ bản.
- + Hình thành và phát triển năng lực nghe, nói.
- + Hình thành và phát triển năng lực đọc.
- + Hình thành và phát triển năng lực viết.

Thực hiện chi trả chế độ kịp thời cho giáo viên được phân công dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định.

Tổ chức buổi gặp mặt, giới thiệu trường học cho cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ đồng thời nêu ra trách nhiệm của gia đình đối với việc chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục và đảm bảo điều kiện cho trẻ đến trường.

Cung cấp thông tin về các hoạt động của nhà trường, những mục tiêu, mong đợi của nhà trường đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ trong giai đoạn chuẩn bị vào lớp Một.

Tổ chức các buổi trao đổi, chia sẻ giữa giáo viên tiểu học (lớp Một) với giáo viên mầm non (lớp năm tuổi) về nội dung, phương pháp cách thức chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một; phối hợp với trường Mầm non TYC tổ chức đưa trẻ mầm non thăm trường tiểu học để giao lưu cùng các anh chị ở trường tiểu học (ngày 20/5/2025).

4. Thực hiện giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật xây dựng mục tiêu, chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đầy đủ, phù hợp cho các đối tượng học sinh khuyết tật của lớp. Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục cá nhân cho các đối tượng học sinh khuyết tật, hồ sơ theo dõi và đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

b) Kết quả thực hiện

Tổng số trẻ khuyết tật hiện có: 09 Trong đó:

Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 01

Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 09 đạt 100%;

Năm học 2024-2025, nhà trường có 09 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Yêu cầu đồng chí Phó Hiệu trưởng, GVCN lập hồ sơ theo dõi, báo cáo kết quả giáo dục vào cuối học kỳ I và năm học đúng quy định. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh. Những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,.. giáo

viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GD&ĐT và Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Giao trách nhiệm cho đồng chí kế toán thực hiện các quy định tại khoản 2, Điều 7 để đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật của nhà trường.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nhà trường còn một số học sinh không có khả năng nhận thức nhưng gia đình không muốn cho con em đi khám sức khỏe, xác định dạng/mức độ tật nên các em rất khó khăn trong thực hiện yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục.

Trong quá trình thực hiện giáo dục cho học sinh khuyết tật, giáo viên chủ nhiệm gặp một số khó khăn trong việc sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh do từ phía một số phụ huynh chưa thông cảm, không muốn con em ngồi cùng với học sinh học hòa nhập.

d) Giải pháp khắc phục

Tiếp tục vận động phụ huynh học sinh có con không có khả năng nhận thức đi kiểm tra sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ cho học sinh học hòa nhập.

Đối với 09 HS khuyết tật, nhà trường chỉ đạo đồng viên giáo viên thực hiện tốt các nội dung giáo dục trong từng tiết học, từng môn học, giáo viên được chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng của mỗi học sinh khuyết tật. Phối hợp, tuyên truyền các tổ chức, các cá nhân để chăm lo và giáo dục hòa nhập cho những học sinh khuyết tật.

Thường xuyên trao đổi tìm cách tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giáo dục học sinh khuyết tật trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng. Tạo điều kiện để giáo viên dạy học sinh khuyết tật tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác giáo dục hòa nhập; tổ chức thăm lớp, dự giờ để nâng cao chuyên môn tay nghề cho GV dạy lớp hòa nhập.

IV. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Công tác tham mưu

Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, báo cáo về nhu cầu biên chế giáo viên cho năm học 2024-2025 về Phòng giáo dục và Phòng Nội vụ thành phố.

b) Kết quả thực hiện

- *Thực hiện các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên:* Tổng số giáo viên: 17 trong đó có 02 GV nghỉ thai sản từ tháng 9/2024 đến hết tháng 3/2025, 01 GV làm tổng phụ trách vì vậy tỷ lệ giáo viên trên lớp: $15/10 \text{ lớp} = 1,5$ đảm bảo dạy đủ số tiết theo quy định và đảm bảo chế độ giảm định mức tiết dạy theo quy định.

- *Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:* Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. CB, GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 đạt 100%.

- *Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục:* Mỗi giáo viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng. Quan tâm, chăm lo thường xuyên đến đời sống tinh thần và vật chất cho giáo viên, nhân viên. Đảm bảo quyền lợi và chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường tiểu học và theo quy định của pháp luật. Mọi thành viên trong nhà trường có trách nhiệm, làm việc tích cực, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định của cơ quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

PHT và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì đội ngũ GV cốt cán trong các tổ để hỗ trợ (trực tiếp, qua mạng) cho cán bộ quản lý/giáo viên nhà trường hoàn thành các nội dung bồi dưỡng.

Tổ giáo viên cốt cán sinh hoạt 01 lần/tháng để trao đổi rà soát, điều chỉnh nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục, đổi mới PPDH đối với các tiết học trong sách giáo khoa đã được sắp xếp thành các bài học theo chủ đề; đề xuất các nội dung bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tổ chức dạy học cho giáo viên của đơn vị.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào tháo gỡ những vấn đề còn vướng mắc, tổ chức và tham gia tốt các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học. Tham gia đầy đủ các đợt chuyên đề do các cấp tổ chức để bồi dưỡng tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch kiểm tra giáo viên, nhân viên và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra giáo viên, nhân viên đã kịp thời tư vấn, góp ý, rút kinh nghiệm cho giáo viên, nhân viên để khắc phục hạn chế, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với học trò, được đồng nghiệp và phụ huynh học sinh tin yêu, quý mến. Kết quả kiểm tra:

Kiểm tra HĐSP giáo viên

STT	Họ và tên	Kết quả xếp loại từng lĩnh vực		Xếp loại chung
		Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống	Chuyên môn nghề nghiệp	
1	Nguyễn Thị Miện	Tốt	Khá	Khá
2	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Tốt	Khá	Khá
3	Ngô Thị Lan	Tốt	Khá	Khá
4	Phạm Thị Đông	Tốt	Khá	Khá
5	Lý Thị Thơm	Tốt	Khá	Khá
6	Nguyễn Thị Thùy	Tốt	Khá	Khá
7	Nguyễn Thị Nga	Tốt	Tốt	Tốt
8	Dương Thị Bích Nhân	Tốt	Khá	Khá

Tổng hợp kết quả kiểm tra HĐSP giáo viên:

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
01	6,25%	07	34,75%	0	0	0	0

Kết quả thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường năm học 2024-2025: 8/10 đồng chí =80%.

Kết quả thi giáo viên dạy chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố: 5/8 đồng chí =62,5%, 01 đồng chí được khen thưởng Xuất sắc.

Kết quả thi giáo viên TPT giỏi cấp thành phố: 01 đ/c và được nhận giấy khen của Trường phòng GDĐT.

Kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 01 đồng chí

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:* Tỉ lệ giáo viên 1,5/lớp nhưng nhà trường không có giáo viên chuyên ngành giáo dục thể chất để huấn luyện các nội dung thi đấu bóng đá, bóng bàn, điền kinh, đá cầu cho HS, 02 giáo viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng nên nhà trường khó khăn trong công tác phân công giảng dạy.

d) *Giải pháp khắc phục*

Thanh toán thừa giờ cho giáo viên dạy vượt số tiết định biên theo quy định.

Tích cực đề xuất, tham mưu cấp trên biên chế đủ nhân sự theo quy định cho nhà trường để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học tiếp theo.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, giao nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ cho các lớp;

Thường xuyên kiểm tra, rà soát để sửa chữa bổ sung CSVCh cho các lớp học đảm bảo cho 100% HS được học 2 buổi/ngày;

Trong năm học 2024-2025, nhà trường được UBND thành phố Uông Bí

cải tạo, sửa chữa hệ thống mái tôn, hệ thống cửa của dãy nhà Hiệu bộ và thay nền, hệ thống cửa, sơn tường của dãy nhà học B

Đến thời điểm hiện tại đã trang bị được một số thiết bị tối thiểu đáp ứng Chương trình dạy và học. Hiện nhà trường tiếp tục rà soát và lập dự toán đề nghị mua sắm lần đầu thiết bị dạy học tối thiểu năm 2025

Nhân viên làm công tác TV-TB tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng yêu cầu công tác;

Tiếp tục sử dụng các thiết bị trong phòng học trải nghiệm theo từng khối lớp; thực hiện giảng dạy sử dụng theo 2 hình thức:

+ Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Công nghệ,... thông qua việc mượn thiết bị để dạy học tại lớp;

+ Thực hiện dạy học trải nghiệm tại phòng trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (*tổ chức ở các tiết buổi 2*).

Bảo quản, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị, sách báo và tài liệu tham khảo trong thư viện nhà trường;

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thư viện nhà trường phục vụ hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Nhà trường luôn dành kinh phí bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo, sách tìm hiểu pháp luật,... với tổng số tiền là 11.594.500 đồng.



Nhà trường sử dụng Website Thư viện điện tử để giới thiệu đến bạn đọc Tài nguyên thông tin của thư viện. Ngoài ra kho tài nguyên thông tin được thể hiện qua mục lục điện tử thay cho mục lục truyền thống, được lưu trữ trên drive https://drive.google.com/drive/folders/1I0kVCMPPRRnZ90sC8pvKcwSQAq6U48QzZ?usp=drive_link. Bảo đảm 25% vốn tài nguyên thông tin của thư viện là học liệu điện tử. Thư viện đã sử dụng phần mềm quản lý thư viện VietBiblio được truy cập theo địa chỉ: <http://tvthkimdonguonbi.lcp.vn:84>; Giúp nhân viên thư viện nhà trường thuận lợi xử lý nghiệp vụ thư viện như: sổ ĐKTQ, sổ ĐKCB, kết xuất các biểu mẫu thống kê, sổ sách điện tử, dữ liệu để phục vụ công tác quản lý thư viện cũng như hỗ trợ công tác lập báo cáo.

Năm học 2024-2025, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh ủng hộ đóng góp vào thư viện được hơn 100 cuốn sách, truyện nhân ngày hội đọc sách góp phần làm phong phú sách, truyện cho thư viện, tổ chức hoạt động làm tập san điện tử lưu giữ truyền thống nhà trường vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, đã làm được 05 tập san điện tử theo các khối lớp.

Nhà trường chỉ đạo tốt các hoạt động của thư viện nhà trường, tổ chức tốt và hiệu quả của tổ cộng tác viên thư viện ở các khối lớp. Tham mưu với cấp trên

để bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường. Chủ động tốt mọi điều kiện về CSVN để thực hiện tốt chương trình GDPT 2018. Bố trí tại phòng thư viện 01 máy tính kết nối Internet để ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện. Sách giáo khoa, SGK đủ phục vụ cho giáo viên giảng dạy. Các đồ dùng, thiết bị, SGK, sách tham khảo, truyện, báo được bảo quản và sắp xếp khoa học, thuận tiện. Hoạt động của thư viện thực sự có nền nếp và hiệu quả cao.

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của nhà trường

a) Công tác chỉ đạo

Triển khai đến cán bộ, giáo viên nhà trường văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của nhà trường⁶

b) Kết quả thực hiện

- *Việc tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa:* Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy định tại Điều 7- Thông tư số 27/2023. Quá trình lựa chọn diễn ra khách quan, đúng quy trình.

- *Việc lưu giữ hồ sơ của các nhà trường.* Việc lưu trữ các biên bản, báo cáo kết quả được thực hiện đảm bảo, đúng quy định.

- *Việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa:* Theo đúng quy trình :

Nghiên cứu sách; thảo luận, tổ chức lựa chọn và thẩm định lại từ phiếu tự đánh giá của GV, biên bản họp của các tổ/nhóm chuyên môn; nhà trường tổng hợp kết quả lựa chọn SGK báo cáo về Phòng GDĐT

Sau khi có danh mục lựa chọn SGK các khối lớp nhà trường đã công khai trên trang Web, Facebook, zalo và dán ở bảng tin nhà trường để phụ huynh học sinh cùng biết.

+ Đăng kí mua sách tại Công ty sách thiết bị giáo dục Quảng Ninh theo đúng danh mục sách giáo khoa đã lựa chọn.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Thời gian tổ chức thẩm định và lựa chọn sách giáo khoa thường gấp rút, gây áp lực cho hội đồng thẩm định.

Việc lấy ý kiến của HS, CMHS về việc sử dụng các SGK đôi khi còn mang

⁶ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; công văn số 59/PGDĐT ngày 13/01/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v báo cáo việc sử dụng SGK năm học 2024-2025 và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa từ năm học 2025-2026 cấp tiểu học; công văn số 320/PGDĐT ngày 19/3/2025 V/v thông tin danh mục SGK cấp tiểu học được Bộ GDĐT phê duyệt (bổ sung) phục vụ công tác lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông

tính hình thức.

d) *Giải pháp khắc phục*: Lãnh đạo nhà trường trực tiếp chỉ đạo việc lựa chọn SGK và trao đổi cùng giáo viên khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử

a) *Công tác chỉ đạo*: Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện

b) *Kết quả thực hiện*

Giao PHT chỉ đạo các tổ chuyên môn tập hợp kho học liệu, video bài giảng của chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 để làm tư liệu dùng chung trong dạy- học. Phân công giáo viên phụ trách các môn học, hoạt động giáo dục xây dựng các video bài giảng; các câu chuyện HS thể hiện được giáo viên ghi lại hoặc quay video tư liệu; các giáo án trình chiếu Powerpnt; sưu tầm các tiết dạy minh họa của các nhà xuất bản trên Youtube, trong năm học sử dụng 255 học liệu số. Trong năm học nhà trường có 65 bài giảng Elearning của các môn học trong kho học liệu trên drive của trường.

Trong quá trình giảng dạy giáo viên sử dụng sách mềm, hành trang số, học liệu.... rất thuận tiện, nhanh gọn; giáo viên có thể khai thác bài giảng hay, tài liệu quý và dạy học sinh cách học, cách tự học, học theo nhu cầu, làm cho phương pháp giảng dạy của giáo viên có nhiều thay đổi theo hướng tích cực.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

Một số giáo viên chưa tích cực khi chuẩn bị video bài giảng, học liệu để đưa ra vào kho học liệu điện tử.

Giáo viên khai thác chưa hiệu quả kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử, chưa biết cách kết hợp sinh động, nhuần nhuyễn các định dạng nội dung số để thiết kế học liệu, giúp học sinh hứng thú và thuận tiện khi tiếp nhận kiến thức.

d) *Giải pháp khắc phục*

Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên để giáo viên có thể xây dựng bài giảng số mang tính ứng dụng cao, giáo viên cần áp dụng phương pháp sư phạm phù hợp để lựa chọn nội dung, hoạt động tương tác tích hợp trong bài giảng số; biết cách kết hợp sinh động, thiết kế học liệu phù hợp với từng môn học /hoạt động giáo dục.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a) *Công tác chỉ đạo*

Thực hiện nghiêm túc các công văn hướng dẫn của Phòng GDĐT thành phố⁷. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng

⁷ Kế hoạch số 613/KH-PGDĐT ngày 08/5/2023 về chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023. Công văn số 1592/PGDĐT ngày 13/11/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. Công văn số 1627/PGDĐT ngày 20/11/2023 về báo cáo số liệu chuyển đổi số và hoàn thành xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân với CSDLQG về Dân cư. Công văn số 1846/PGDĐT ngày 11/12/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT. Kế hoạch số 1937/KH-PGDĐT ngày 25/12/2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành giáo dục giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Công văn số 651/PGDĐT ngày

dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Nhà trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) trong năm học ít nhất 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của thành phố.

b) Kết quả thực hiện:

Nhà trường đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo kế hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; Nhà trường sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS trong quản lý và đánh giá chất lượng giáo dục; sử dụng Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và Học bạ trong đánh giá, quản lý kết quả giáo dục học sinh trích xuất trên phần mềm SMAS, sử dụng học bạ số từ lớp 1 đến lớp 5. Nghiêm túc cập nhật kết quả đánh giá lên trang Cơ sở dữ liệu ngành. Trong công tác kiểm tra, đánh giá, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, lựa chọn thời điểm, lựa chọn hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá (*không chỉ sử dụng các hình thức truyền thống như kiểm tra miệng, làm bài kiểm tra giấy mà còn vận dụng linh hoạt các phần mềm kiểm tra, đánh giá như Azota, Quizizz, <https://kahoot.com>; đánh giá thường xuyên trực tuyến tại <https://beeclass.net/>*

Xây dựng Kế hoạch triển khai Học bạ số trong nhà trường, hoàn thành việc trang bị chữ ký số, đăng ký chứng thư số cho CBQL, tiếp tục thực hiện tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học. Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học. Tập trung giáo dục 05 kỹ năng số cơ bản: (1) *Sử dụng dịch vụ công trực tuyến*; (2) *Mua sắm trực tuyến*; (3) *Thanh toán trực tuyến*; (4) *Tự bảo vệ mình trên không gian mạng*; (5) *Sử dụng nền tảng số khác đặc thù của địa phương cho học sinh trung học cơ sở*.

Xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tự đánh giá chuyển đổi số và hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá năm học 2024-2025, cử đồng chí PHT tham gia Tổ thẩm định phục vụ công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí năm học 2024-2025.

d) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy của một bộ phận giáo viên còn hạn chế; việc khai thác các phần mềm trong dạy – học chưa hiệu quả.

Nhà trường chưa có phòng máy tính và máy tính để phục vụ công tác dạy và học của GV-HS.

e) Giải pháp khắc phục

Động viên giáo viên tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy.

Làm tốt hơn nữa công tác XHH, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT và KH số 600/KH-PGDĐT ngày 04/5/2025 Đánh giá mức độ chuyển đổi số của phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí năm học 2024-2025

V. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Để thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục. nhà trường xác định hết phải đổi mới công tác quản lý bảo đảm toàn diện, khoa học và sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Trong đó, thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đặc biệt quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Bên cạnh đó, tăng cường chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục, như: chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tài chính.

Để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới giáo dục, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giáo viên tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn; thành lập tổ cốt cán làm nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ giáo viên về chuyên môn; góp ý, tư vấn cho giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh thông qua dự giờ, xây dựng kế hoạch bài học, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giảng dạy. Nhà trường đã sử dụng các phần mềm điện tử trong việc điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ như: SMAS, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên CCVC, quản lý tài chính MISA, phần mềm tập huấn.cSDL.edu.vn, phần mềm phổ cập, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, học bạ số...

2. Tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục

Năm học 2024-2025 nhà trường đã chủ động sửa chữa chỉnh trang cơ sở vật chất, sửa đường điện, sửa đường nước, sửa chữa bàn ghế các lớp, sửa cửa

kính các phòng học bị hỏng, thay các bảng điện, bảo dưỡng quạt trần, sửa chữa nền nhà các phòng học, thay các phong chữ, bảng biểu tuyên truyền về ATGT, vẽ trang trí khuôn viên nhà trường. Lập Website Thư viện điện tử riêng của đơn vị, Thư viện đã sử dụng phần mềm quản lý thư viện VietBiblio được truy cập theo địa chỉ: <http://tvthkimdonguonghi.lcp.vn:84> giúp nhân viên thư viện nhà trường thuận lợi xử lý nghiệp vụ thư viện để kết xuất các biểu mẫu thống kê, sổ sách điện tử, dữ liệu để phục vụ công tác quản lý thư viện cũng như hỗ trợ công tác lập báo cáo. Tổng kinh phí chi sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất và chi phục vụ chuyên môn là 366.389.623 đồng.

Nhà trường thực hiện tiếp nhận các nguồn quà tặng theo quy định của pháp luật, quản lý qua hệ thống sổ sách kế toán, công khai theo đúng quy định. Kết quả tổng giá trị công tác xã hội hóa bổ sung cơ sở vật chất, điều hòa, ti vi, sách truyện trong năm học 2024-2025 là 40.800.000đ.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục

Số lượng tin, bài tuyên truyền: Nhà trường thực hiện đăng tin bài trên webis của trường, mỗi tháng có 02 tin, bài về các hoạt động giáo dục, hoạt động dạy và học của giáo viên – học sinh.

Thực hiện chuyên đề tuyên truyền đổi mới giáo dục tiểu học: Ngay từ đầu năm nhà trường đã tổ chức buổi gặp mặt để tuyên truyền và lắng nghe ý kiến chỉ sê của phụ huynh học sinh về chương trình GDPT 2018

Giao bộ phận CNTT thường xuyên đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường đặc biệt về các hoạt động giáo dục liên quan đến chương trình GDPT 2018, gương điển hình lên cổng TTĐT cũng như các trang mạng xã hội: cổng TTĐT, zalo, facebook nhà trường (*tin bài phải được duyệt qua BGH*) để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Không tham gia bình luận, chia sẻ, thích các tin bài mang tính kích động, phản ánh không đúng bản chất vấn đề.. trên không gian mạng. Coi công tác truyền thông này là một trong những nhiệm vụ chính trị của mỗi CBGVNV nhà trường.

CBGVNV cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

C. Đánh giá chung

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo

Nhà trường đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, đạt được những kết quả tích cực, kịp thời ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Phòng GDĐT. Thực hiện quyền tự chủ trong việc vận dụng chương trình, sách giáo khoa, điều chỉnh tài liệu tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, hiệu quả sát đối tượng học sinh, trong đó chú trọng quản lý hoạt động dạy học của giáo viên.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

Nhà trường triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt, thể hiện sự sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT. Thực hiện nghiêm túc việc dạy và học, đảm bảo việc giảng dạy chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp.

Đội ngũ CBQL, GV được bồi dưỡng, tập huấn về Chương trình GDPT 2018 và sử dụng sách giáo khoa mới; cơ sở vật chất trường, lớp được củng cố, đảm bảo tỷ lệ 01 lớp/ phòng học. Đáp ứng cơ sở vật chất cho 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày.

3. Chất lượng giáo dục tiểu học

** Những ưu điểm nổi bật. So sánh với năm học 2023-2024*

Hội thi		Kết quả
+ Giải chữ đẹp cấp thành phố		01 giải Nhì, 01 giải ba, 02 giải KK
+ Giải TDTT cấp thành phố		1 giải Nhì
+ Giải HSNK cấp thành phố		01 giải ba, 01 giải Khuyến khích
+ Giải Tiếng Anh IEO cấp thành phố		1 giải
+ Giải Tiếng Anh IEO cấp tỉnh		01 giải Khuyến khích
EDUPIA	cấp thành phố	19 Hs tham gia
	cấp tỉnh	12 Hs tham gia
	Vòng thi đặc biệt	01 HS tham gia
Vioedu	Vòng cấp trường	17 HS tham gia
	Vòng cấp huyện	10 HS tham gia
Vẽ tranh “Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em cấp		01 giải Nhì cấp thành phố

Năm học 2024-2025, nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm rõ nét. Các tổ khối chuyên môn hoạt động mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

** Hạn chế, bất cập và nguyên nhân*

Chất lượng đội ngũ GV không đồng đều, một số GV trẻ còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ trong giảng dạy; Tỷ lệ HSNK còn thấp. Nhà trường chưa có máy tính để phục vụ công tác dạy và học của GV-HS. Chưa đủ số lượng người làm việc để bố trí đủ theo vị trí việc làm được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

** Giải pháp khắc phục*

Động viên giáo viên tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy. Nhà trường cần làm tốt hơn nữa công tác XHH, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường tăng cường sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, tận dụng các thiết bị đồ dùng cũ, tự làm đồ dùng dạy học, tích cực khai thác thông tin, hình ảnh trên internet để đảm bảo các điều kiện dạy học phù hợp thực tế.

Giáo viên tích cực khai thác học liệu số và sử dụng AI trong giảng dạy, tạo hứng thú cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

D. Đề xuất, kiến nghị

Nhà trường đề xuất được bố trí đủ số lượng giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ, chương trình giáo dục năm học 2025 – 2026./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Ưông Bí (B/c);
- UBND xã Thượng Yên Công (B/c);
- PHT, Các tổ chuyên môn trong trường(t/h);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Luyến

